CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

BÁO CÁO TÓM TẮT LẤY Ý KIẾN ĐỒ ÁN

QUY HOẠCH CHUNG ĐÔ THỊ HƯNG PHÚ TỈNH HƯNG YÊN

MỤC LỤC

PHẦN I. PHẠM VI, QUY MÔ LẬP QUY HOẠCH

PHẦN II. DỰ BÁO QUY MÔ DÂN SỐ

PHẦN III. HỆ THỐNG CÁC QUY HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT

PHẦN IV. MỤC TIÊU, TÍNH CHẤT, VAI TRÒ VÀ CHỨC NĂNG KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH

PHẦN V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ

PHẦN VI. PHÂN KHU CHỨC NĂNG

PHẦN I. PHẠM VI, QUY MÔ LẬP QUY HOẠCH

1.1. Phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch

Xã Hưng Phú được thành lập theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Phú, Nam Hưng và Nam Trung thành xã mới có tên gọi là xã Hưng Phú (huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cũ).

Xã Hưng Phú nằm ở phía đông nam của tỉnh Hưng Yên, có vị trí địa lý:

+ Phía bắc giáp xã Nam Cường;

+ Phía đông giáp Biển Đông;

+ Phía nam giáp xã giáp xã Giao Minh, tỉnh Ninh Bình;

+ Phía tây giáp xã Nam Tiền Hải.

1.2. Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô ranh giới lập quy hoạch: 5.311,49 ha (số liệu thống kê đất đai năm 2025).

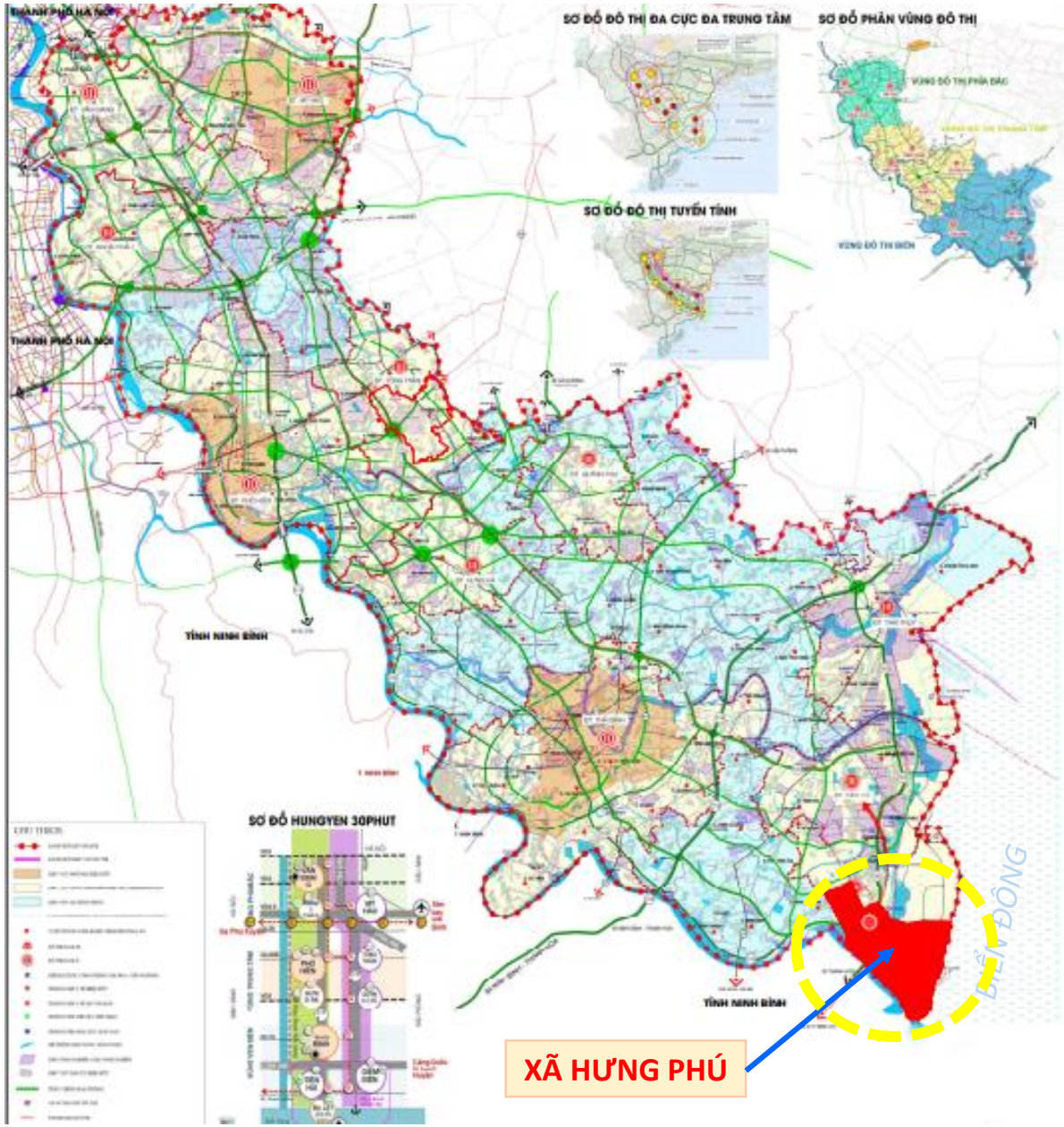
- Quy mô dân số hiện trạng: 25.802 người.

1.3.Thời hạn quy hoạch

Thời hạn lập quy hoạch: Đến năm 2050. (Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11/12/2025 thời hạn lập quy hoạch chung đô thị từ 20 đến 25 năm).

+ Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030.

+ Giai đoạn dài hạn đến năm 2050.



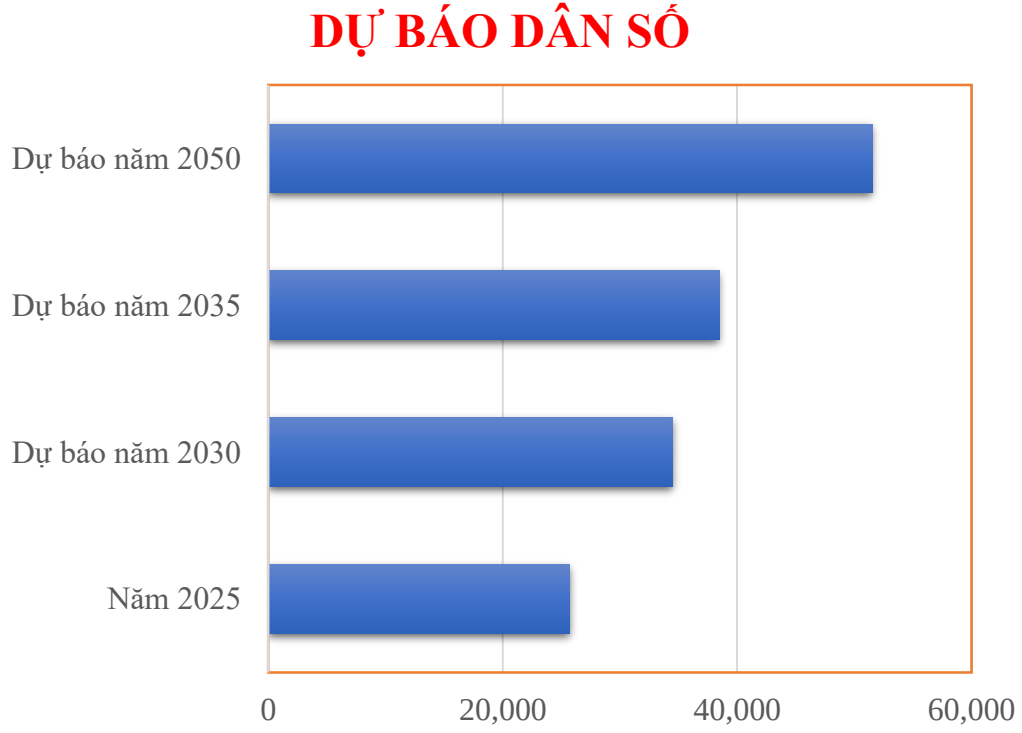
PHẦN II. DỰ BÁO QUY MÔ DÂN SỐ

Bảng: Dự báo dân số toàn đô thị

STT	Địa điểm	Dân số hiện trạng	Tổng dự báo dân số	Dự báo dân số tăng tự nhiên	Dự báo dân số tăng cơ học	
					Lao động trong KCN	Lao động từ hoạt động du lịch và du khách
1	Đô thị Hưng Phú	25.802	51.500	33.300	11.400	6.800

Bảng: Dự báo dân số nội thị và ngoại thị

STT	Nội dung	ĐVT	Dân số hiện trạng	Dự báo năm 2030	Dự báo năm 2035	Dự báo năm 2050
1	Tổng dân số	Người	25.802	34.500	38.500	51.500
2	Dân số nội thị	Người	18.538	27.500	26.900	36.200
3	Dân số ngoại thị	Người	7.264	7.000	11.600	15.300



- Tiêu chuẩn quy mô dân số của Phường: ≥ 21.000 người

- Tiêu chuẩn quy mô dân số đô thị loại III (dân số nội thị): > 20.000 người.

PHẦN III. HỆ THỐNG CÁC QUY HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT

HỆ THỐNG QUY HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT

QUY HOẠCH QUỐC GIA

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

QUY HOẠCH TỈNH THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

- QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN TIỀN HẢI
- QUY HOẠCH CHUNG ĐÔ THỊ MỚI NAM PHÚ, NAM TRUNG
- QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ NAM HƯNG

QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG KHU KINH TẾ THÁI BÌNH

- QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2000 KHU ĐÔ THỊ, DỊCH VỤ, NGHỈ DƯỠNG, SÂN GOLF CỒN VÀNH - CỒN THỦ, HUYỆN TIỀN HẢI
- QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2000 KHU NUÔI TRỒNG THỦY HẢI SẢN CÔNG NGHỆ CAO TẠI XÃ NAM THỊNH, XÃ NAM HƯNG, XÃ NAM PHÚ, HUYỆN TIỀN HẢI
- QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2000 KHU BẾN CẢNG BA LẠT

PHẦN IV. MỤC TIÊU, TÍNH CHẤT, VAI TRÒ VÀ CHỨC NĂNG KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH

4.1. Mục tiêu lập quy hoạch

MỤC TIÊU LẬP QUY HOẠCH

- Cụ thể hóa điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy hoạch chuyên ngành khác.
- Phát triển đô thị Hưng Phú phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên và gắn với hệ thống quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh. Quá trình phát triển đô thị cần khai thác hiệu quả các lợi thế về vị trí đô thị ven biển, giao thông, làm cơ sở phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ và du lịch văn hóa của địa phương.
- Phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng nhanh, toàn diện và bền vững, đồng bộ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử; quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên đất, nước, rừng và biển; phát triển kinh tế biển, công nghiệp, nông nghiệp sinh thái và đô thị ven biển theo hướng xanh, thích ứng và bền vững.
- -Khai thác lợi thế liên kết vùng: Tận dụng lợi thế về vị trí giao thông, đặc biệt là các trục giao thông quan trọng nhằm tăng cường giao thương, vận chuyển hàng hóa và tạo động lực phát triển đô thị trong tương lai.
- Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh: Giữ vững ổn định chính trị; Phát triển gắn với bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, ổn định xã hội.
- -Tăng cường công tác quản lý đất đai, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất theo quy hoạch được duyệt. Là cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch chi tiết, quản lý xây dựng theo quy hoạch, hoạch định các chính sách thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

4.2. Tính chất, động lực phát triển và vai trò, chức năng đô thị



2. Vai trò

Đô thị Hưng Phú là Đô thị ven biển thông minh, du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng - văn hóa biển; Là vùng phát triển theo định hướng khu công nghiệp sinh thái, công nghiệp công nghệ cao và năng lượng tái tạo; Là vùng tập trung phát triển công nghiệp năng lượng, cảng biển, logistics, du lịch sinh thái và dịch vụ tổng hợp, gắn với Khu kinh tế tự do Hưng Yên, đóng vai trò "cửa ngõ ra biển" của tỉnh.



1. Tính chất

- Là đô thị loại III, là trung tâm phát triển kinh tế biển tổng hợp, nằm trong hành lang đô thị công nghiệp của Tỉnh.
- Là vùng kinh tế mở, có cơ chế phát triển linh hoạt, thu hút mạnh đầu tư trong và ngoài nước, có vị trí quan trọng về quốc phòng an ninh.
- Là đô thị phía Đông Nam, trong cấu trúc mạng lưới đô thị 30 phút - HungYen30, nằm trong khu kinh tế tự do Hưng Yên.

ĐÔ THỊ HƯNG PHÚ

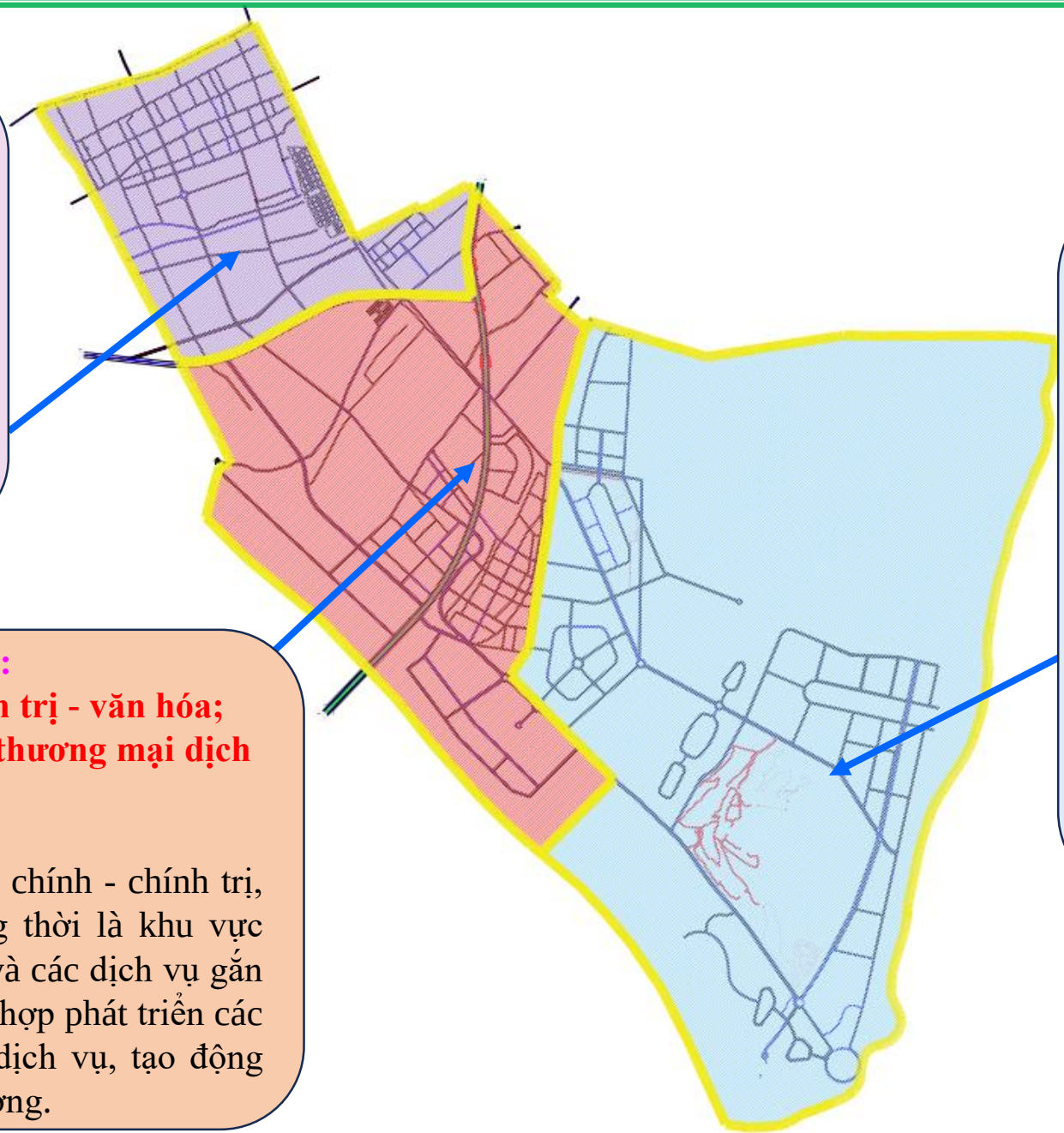
3. Chức năng

Khu vực lập quy hoạch đô thị Hưng Phú có các chức năng chính gồm: trung tâm hành chính - chính trị cấp địa phương; trung tâm thương mại - dịch vụ và giao thương của khu vực; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; phát triển logistics; phát triển các khu dân cư và khu đô thị mới; đồng thời phát triển du lịch biển, cung cấp các dịch vụ du lịch và dịch vụ xã hội như giáo dục, y tế, văn hóa phục vụ người dân và du khách.

5.1. Phân vùng phát triển

PHÂN VÙNG 1:
Phát triển đô thị thương mại, dịch vụ

- **Diện tích:** 757,29 ha
- **Chức năng:** Phát triển các khu dân cư hiện hữu, khu đô thị mới và các trung tâm thương mại, dịch vụ, từng bước hình thành khu vực đô thị động lực của Hưng Phú.



PHÂN VÙNG 2:
Trung tâm hành chính - chính trị - văn hóa; phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại dịch vụ và logistics

- **Diện tích:** 1.463,03 ha
- **Chức năng:** Là trung tâm hành chính - chính trị, văn hóa của xã Hưng Phú; đồng thời là khu vực phát triển công nghiệp, logistics và các dịch vụ gắn với khu vực cửa sông Ba Lạt, kết hợp phát triển các khu đô thị mới, thương mại và dịch vụ, tạo động lực phát triển kinh tế của địa phương.

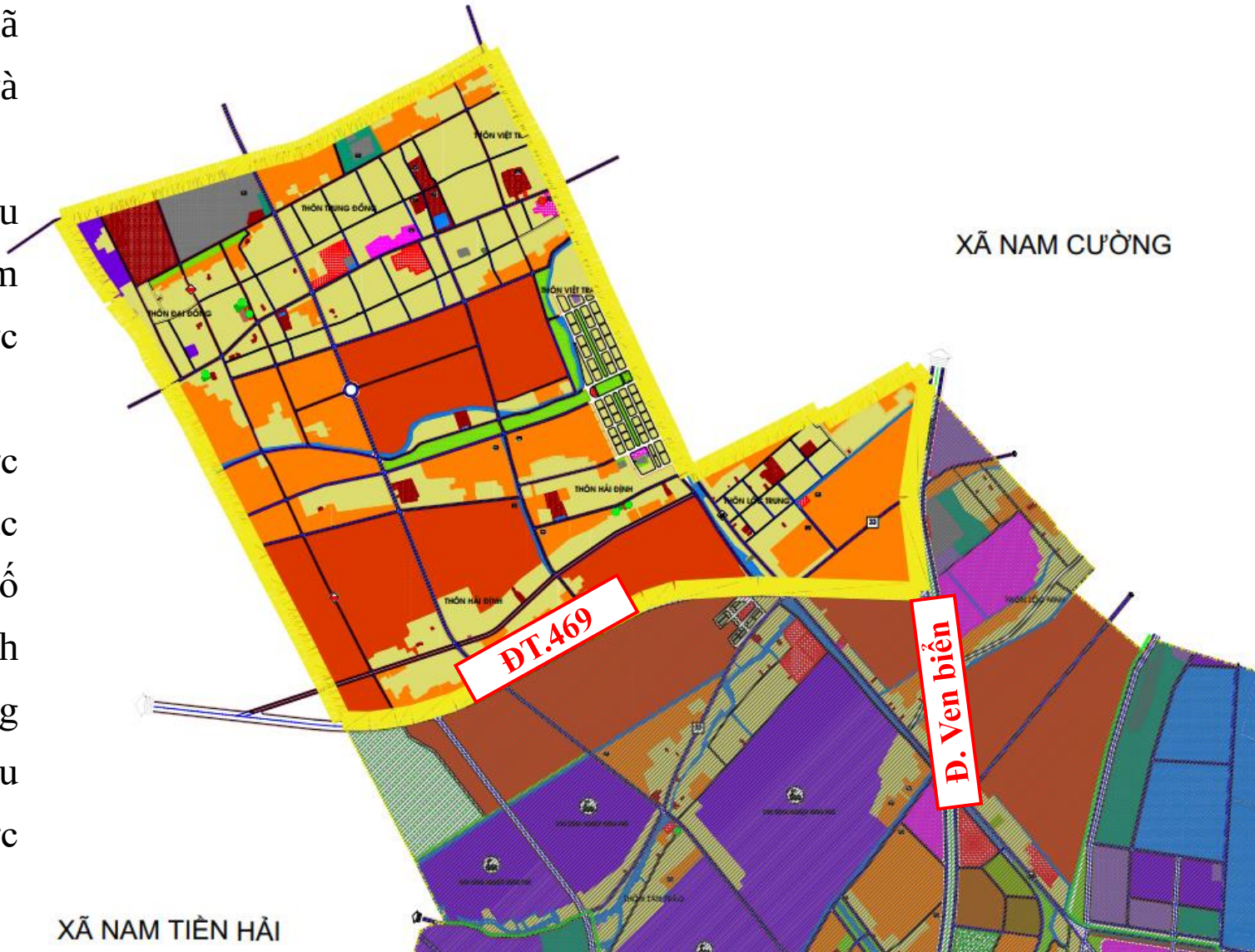
PHÂN VÙNG 3:
Phát triển đô thị sinh thái; du lịch, nghỉ dưỡng và bảo tồn bảo tồn hệ sinh thái

- **Diện tích:** 3.091,17 ha
- **Chức năng:** Phát triển đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, thể dục thể thao và các dịch vụ gắn với cảnh quan tự nhiên; bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn, đa dạng sinh học và phát huy giá trị tài nguyên ven biển; phát triển các hoạt động kinh tế biển theo hướng bền vững.

PHẦN V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ - PHÂN VÙNG SỐ 1

Phân vùng số 1: Phát triển đô thị thương mại, dịch vụ

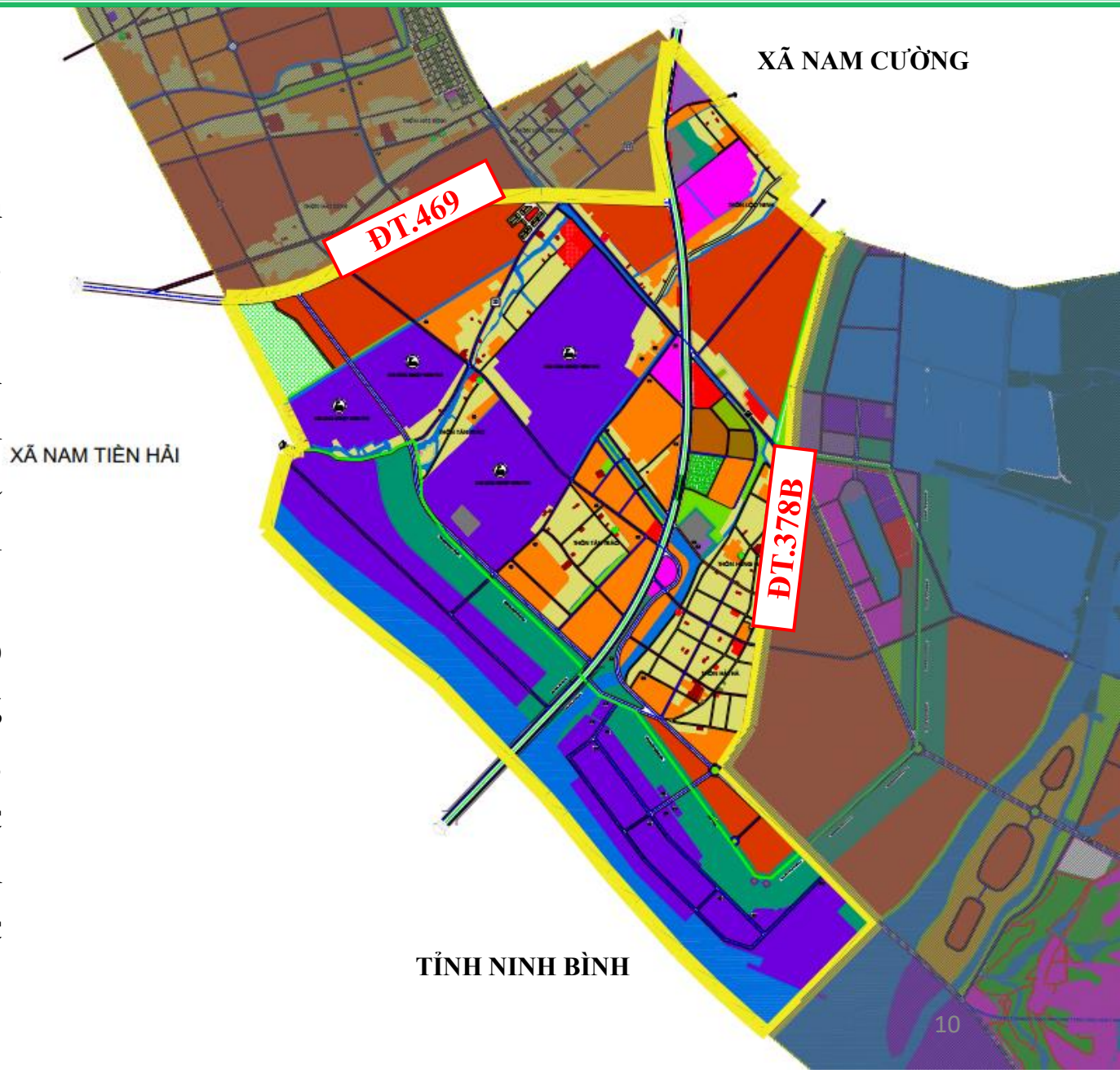
- **Phạm vi khu vực:** Phía Bắc và phía Đông giáp xã Nam Cường, phía Nam giáp đường ĐT.469 và đường ven biển, phía Tây giáp xã Na Tiền Hải.
- **Chức năng chính của khu:** Phát triển các khu dân cư hiện hữu, khu đô thị mới và các trung tâm thương mại, dịch vụ, từng bước hình thành khu vực đô thị động lực của Hưng Phú.
- **Định hướng phát triển không gian:** Tổ chức phát triển đô thị theo mô hình hỗn hợp, lấy các trục giao thông chính làm động lực phát triển; ưu tiên bố trí các khu ở, thương mại, dịch vụ và công trình công cộng gắn với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, tạo không gian đô thị hiện đại, phát triển hiệu quả quỹ đất và tăng cường kết nối với các khu vực lân cận.



PHẦN V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ - PHÂN VÙNG SỐ 2

Phân vùng số 2: Trung tâm hành chính - chính trị - văn hóa; phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại dịch vụ và logistics.

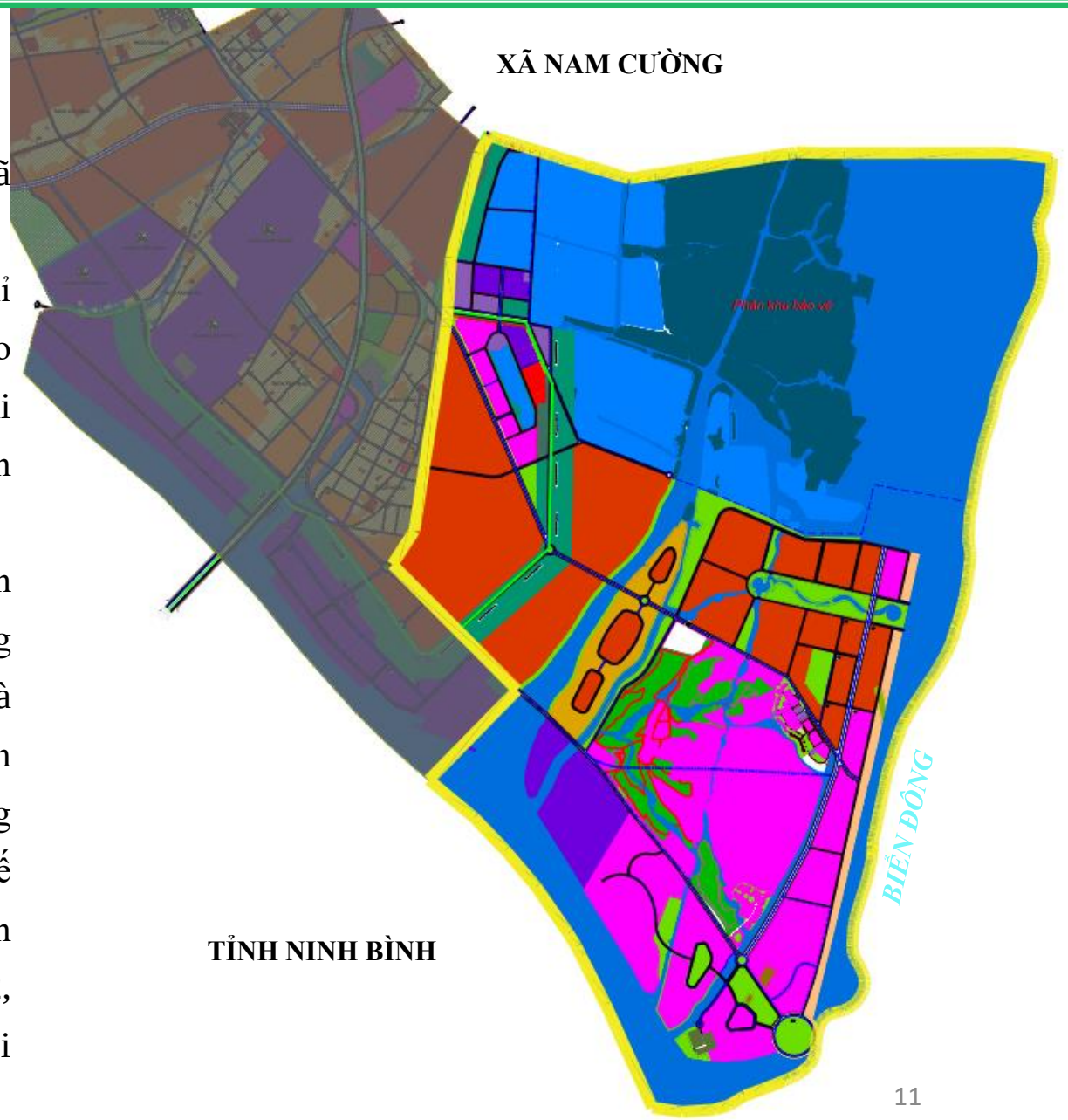
- **Phạm vi quy hoạch:** Phía Bắc giáp đường ĐT.469, phía Đông giáp xã Nam Cường, phía Nam giáp đường ĐT.378B, phía Tây giáp xã Nam Tiền Hải và tỉnh Ninh Bình.
- **Chức năng chính của khu:** Là trung tâm hành chính - chính trị, văn hóa của xã Hưng Phú; đồng thời là khu vực phát triển công nghiệp, logistics và các dịch vụ gắn với khu vực cửa sông Ba Lạt, kết hợp phát triển các khu đô thị mới, thương mại và dịch vụ, tạo động lực phát triển kinh tế của địa phương.
- **Định hướng phát triển không gian:** Phát triển đô thị theo mô hình đa chức năng, lấy trung tâm hành chính và khu công nghiệp - logistics làm hạt nhân; hình thành các khu đô thị mới, thương mại, dịch vụ dọc tuyến đường bộ ven biển, khai thác hiệu quả lợi thế giao thông, khu vực cửa sông Ba Lạt và cảnh quan ven sông, đồng thời tăng cường kết nối đồng bộ với các khu chức năng và vùng phụ cận.



PHẦN V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ - PHÂN VÙNG SỐ 3

Phân vùng số 3: Phát triển đô thị sinh thái; du lịch, nghỉ dưỡng và bảo tồn bảo tồn hệ sinh thái

- **Phạm vi quy hoạch:** Phía Bắc giáp đường ĐT.378B, phía Đông giáp xã Nam Cường, phía Nam giáp Biển Đông, phía Tây giáp tỉnh Ninh Bình.
- **Chức năng chính của khu:** Phát triển đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, thể dục thể thao và các dịch vụ gắn với cảnh quan tự nhiên; bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn, đa dạng sinh học và phát huy giá trị tài nguyên ven biển; phát triển các hoạt động kinh tế biển theo hướng bền vững.
- **Định hướng phát triển không gian:** Bảo vệ diện tích rừng ngập mặn hiện có, duy trì hành lang sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và tăng cường khả năng phòng hộ ven biển, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Các hoạt động phát triển đô thị, du lịch, sân golf và dịch vụ được bố trí tại các khu vực phù hợp, không làm ảnh hưởng đến rừng ngập mặn và các khu vực sinh thái nhạy cảm. Đồng thời, phát huy lợi thế giáp Biển Đông, tăng cường kết nối với các khu công nghiệp, khu sản xuất và các địa phương lân cận thông qua các tuyến ĐT.378B và ĐT.462, ĐT.469, Đường bộ ven biển, …., tạo động lực phát triển du lịch sinh thái và kinh tế biển bền vững.



5.2. Hạ tầng giao thông kết nối

Giao thông kết nối liên vùng gồm 08 tuyến chính và phân thành 02 trục động lực phát triển:

- Trục kết nối Đông – Tây:

+ Tuyến đường bộ ven biển kết nối các xã ven biển tỉnh Hưng Yên đến các tỉnh Thanh Hóa - Ninh Bình và Hải Phòng - Quảng Ninh.

+ Tuyến đường tỉnh ĐT.469 kết nối với đô thị Thái Bình.

+ Tuyến đường quy hoạch mới ĐT.378B (hành lang bảo vệ đê biển số 5)

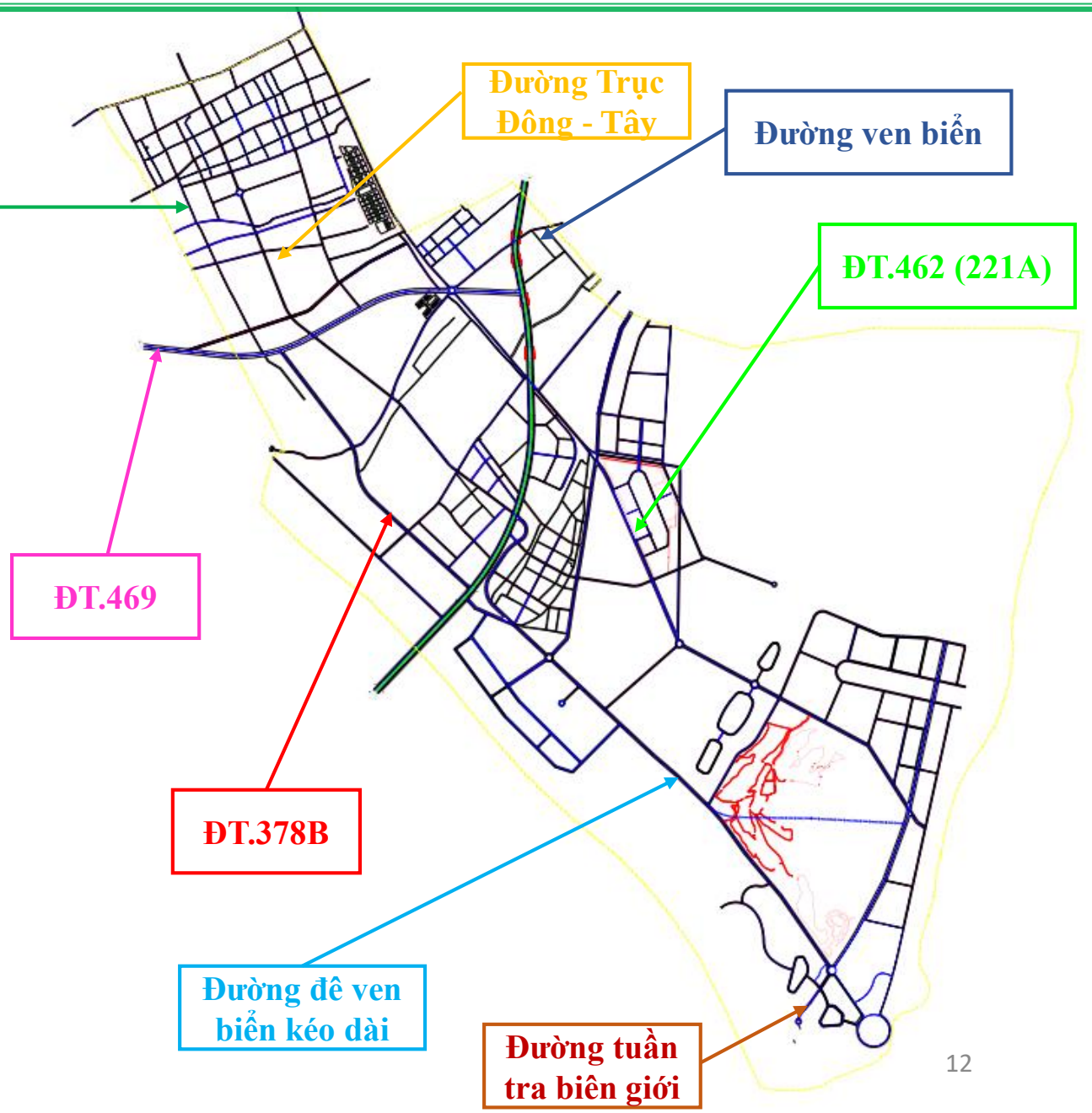
+ Đường trục Đông - Tây.

+ Đường tuần tra biên giới.

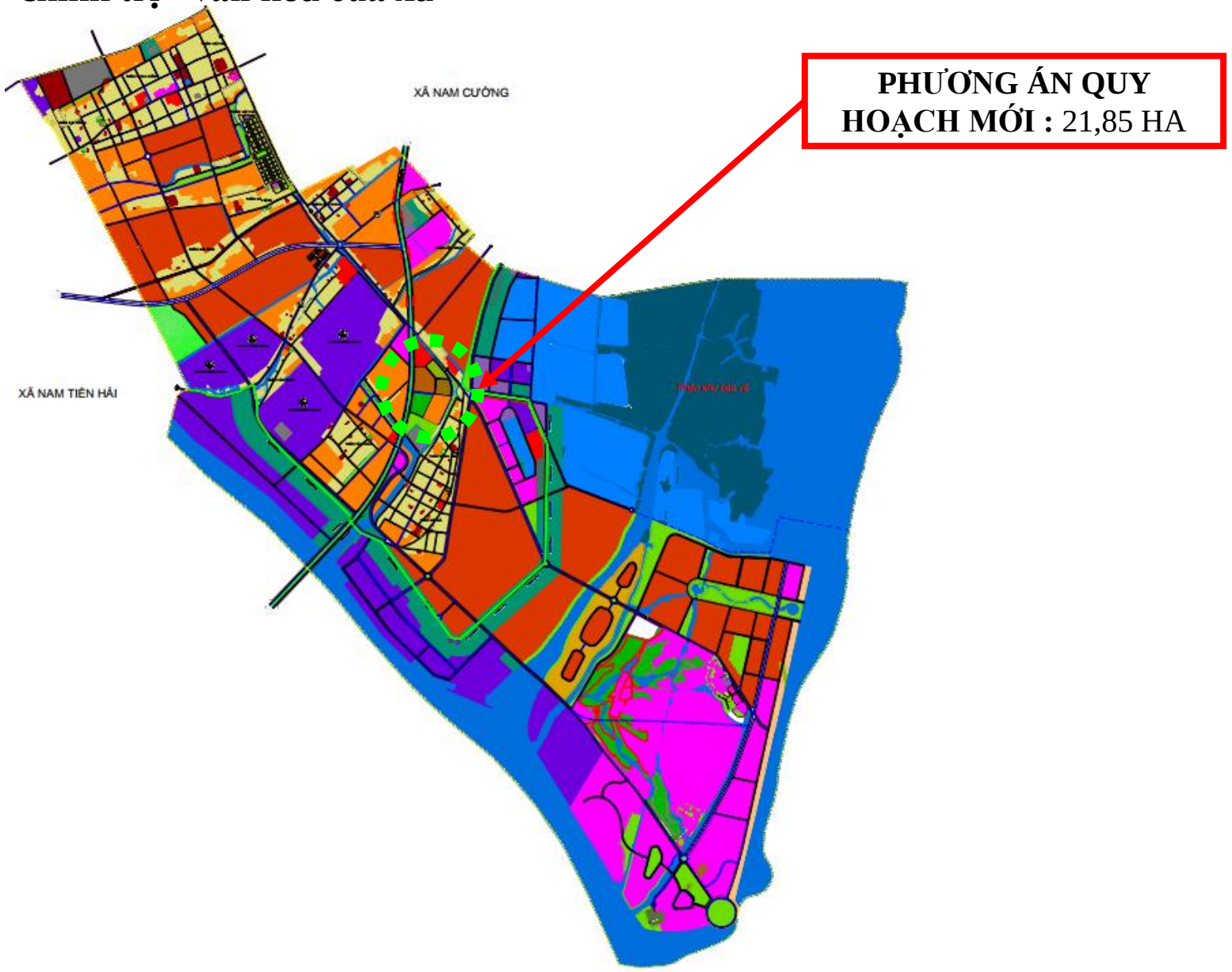
- Trục kết nối Bắc - Nam:

+ Tuyến đường tỉnh ĐT.462 (đường hiện trạng nang cấp) có vai trò kết nối xã với các khu công nghiệp Sông Lân, Tiền Hải và tạo liên kết giao thông thuận lợi đến Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, thể thao Cồn Vành, góp phần tăng cường kết nối vùng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

+ Tuyến đường quy hoạch mới ĐT.458B.+ Đường đê ven biển kéo dài.



6.1. Khu trung tâm hành chính – chính trị - văn hóa của xã



Khu trung tâm hành chính – chính trị - văn hóa của xã

*** Vị trí và quy mô công trình:**

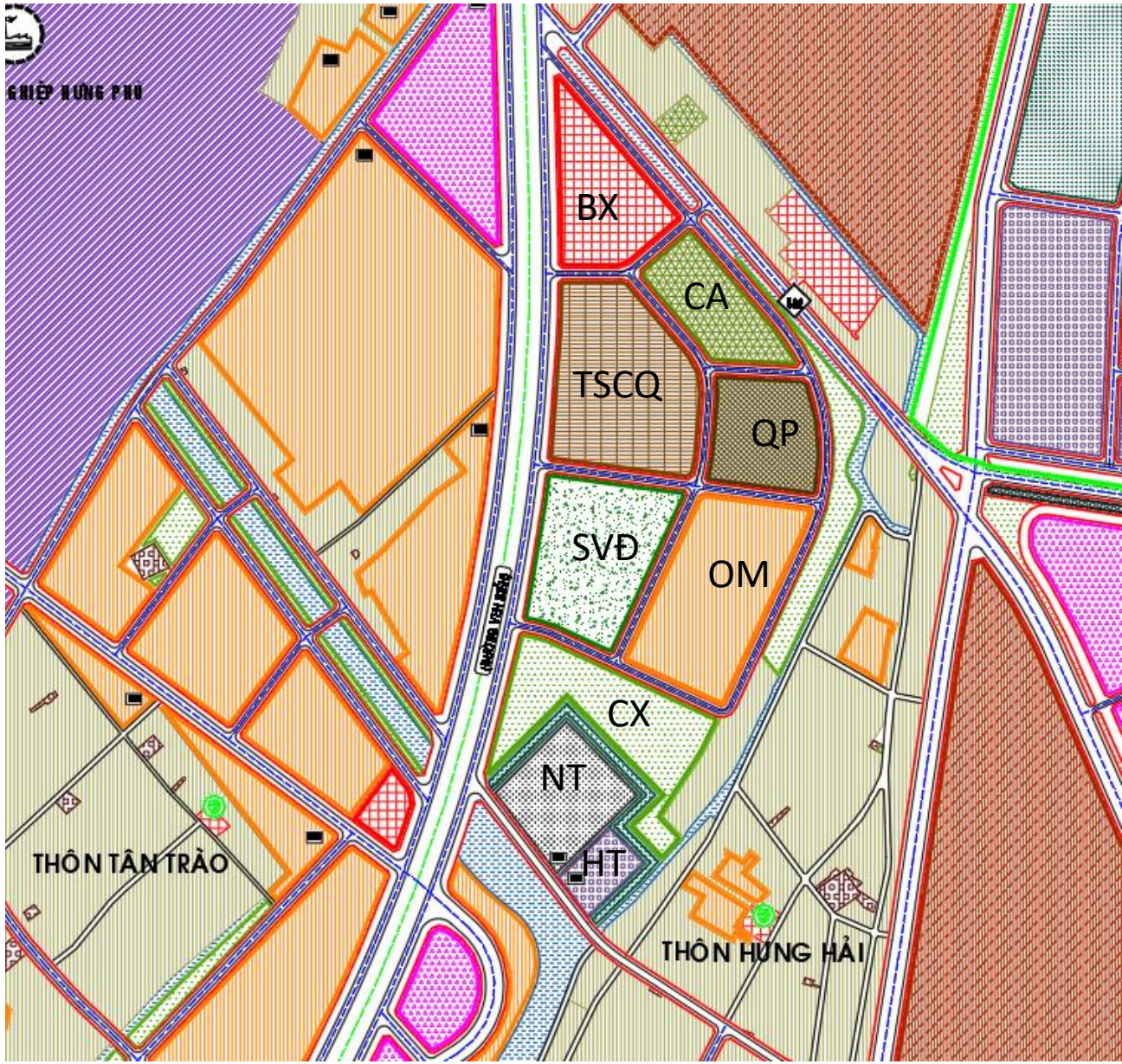
- Vị trí công trình: phía Tây Bắc giáp đường bộ ven biển; phía Đông giáp tuyến ĐT.462
- Diện tích: 21,85 ha

*** Ưu điểm:**

- Có vị trí nằm trên trục giao thông chính của xã đường ĐT.462, đường bộ ven biển; bến xe Cồn Vành (quy hoạch mới).
- Quỹ đất phù hợp với diện tích để quy hoạch khu hành chính mới với quy mô tập trung.
- Quy hoạch đồng bộ ngay từ đầu: dễ tổ chức không gian, hạ tầng kỹ thuật – xã hội bài bản, hiện đại.
- Ít bị ràng buộc hiện trạng: khu vực cơ bản là đất nông nghiệp.
- Giữ được tính liên tục không gian và đời sống dân cư.

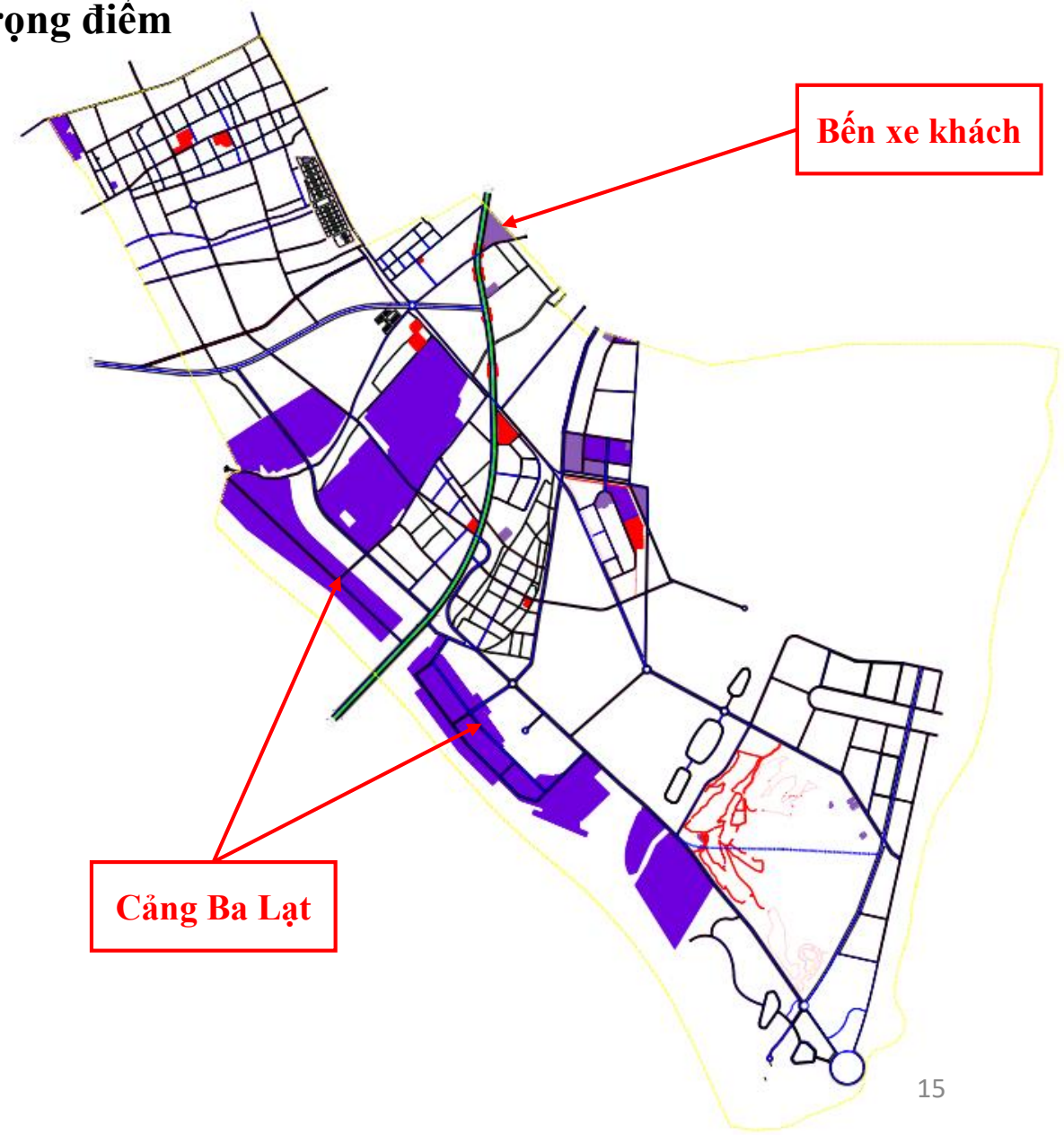
*** Hạn chế**:

- Chi phí đầu tư lớn: phải làm mới toàn bộ hạ tầng (đường, điện, nước, san nền…).
- Thời gian triển khai dài: từ giải phóng mặt bằng đến đầu tư hoàn chỉnh



6.2. Khu vực phát triển các công trình đầu mối giao thông trọng điểm

Định hướng phát triển: Hình thành khu hạ tầng kỹ thuật đầu mối gắn với hệ thống giao thông liên vùng và mạng lưới vận tải đa phương thức, làm đầu mối trung chuyển, tập kết và phân phối hàng hóa của đô thị Hưng Phú và khu vực. Tập trung bố trí bến xe, các công trình đầu mối giao thông, bãi đỗ xe và các công trình dịch vụ vận tải, kết nối thuận lợi với hệ thống đường đối ngoại, các tuyến giao thông chính của đô thị. Đặc biệt, khai thác lợi thế Cảng Ba Lạt, hình thành không gian logistics, kho bãi, trung chuyển và phân phối hàng hóa, tăng cường kết nối giữa vận tải đường thủy với đường bộ, từng bước hình thành đầu mối logistics ven biển. Hệ thống hạ tầng được tổ chức đồng bộ, có quỹ đất dự phòng mở rộng, hạn chế phương tiện vận tải hàng hóa đi xuyên qua khu dân cư, góp phần nâng cao năng lực giao thông, thúc đẩy thương mại – dịch vụ và tạo động lực phát triển kinh tế đô thị.

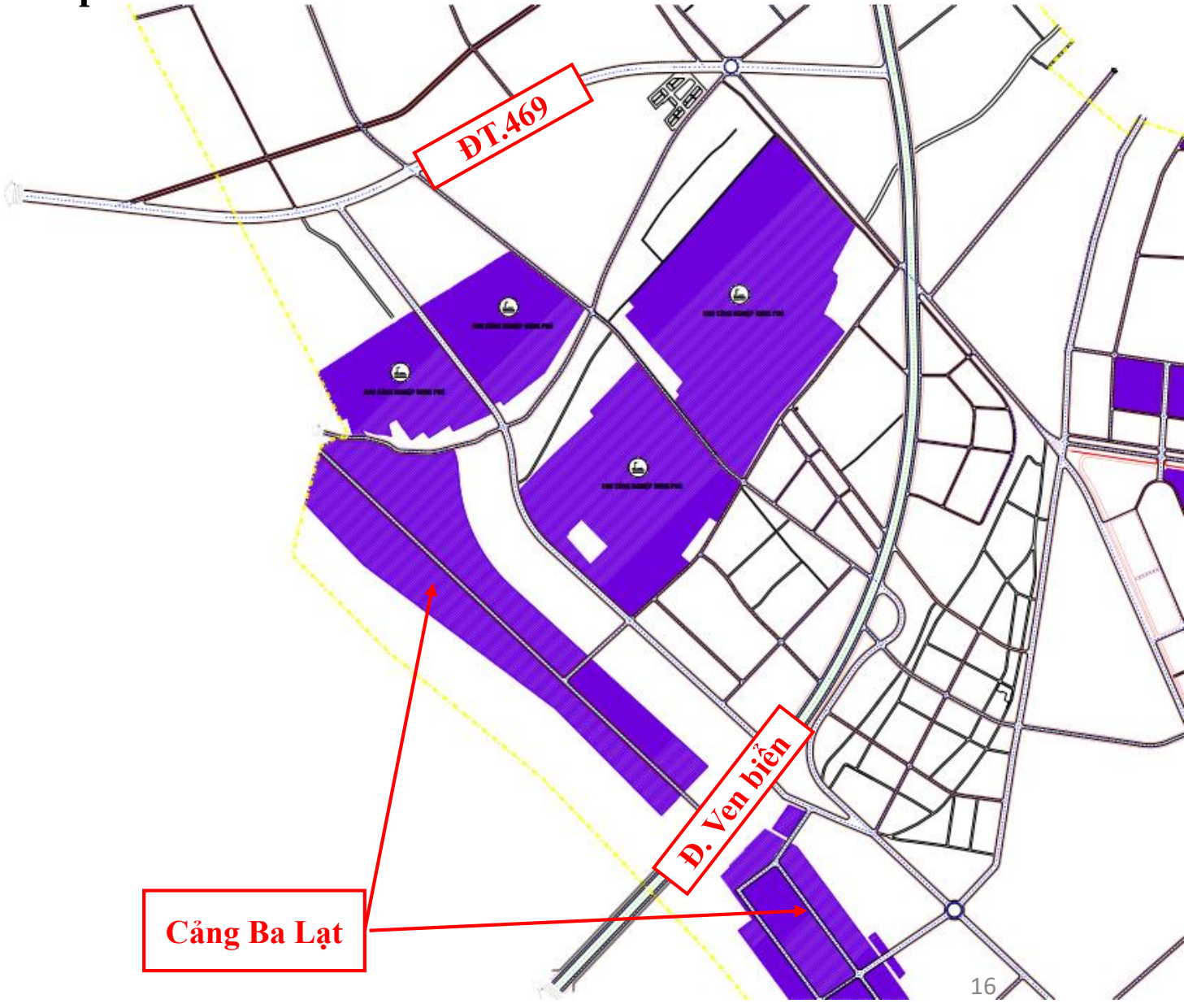


6.3. Khu định hướng phát triển công nghiệp và dự trữ phát triển

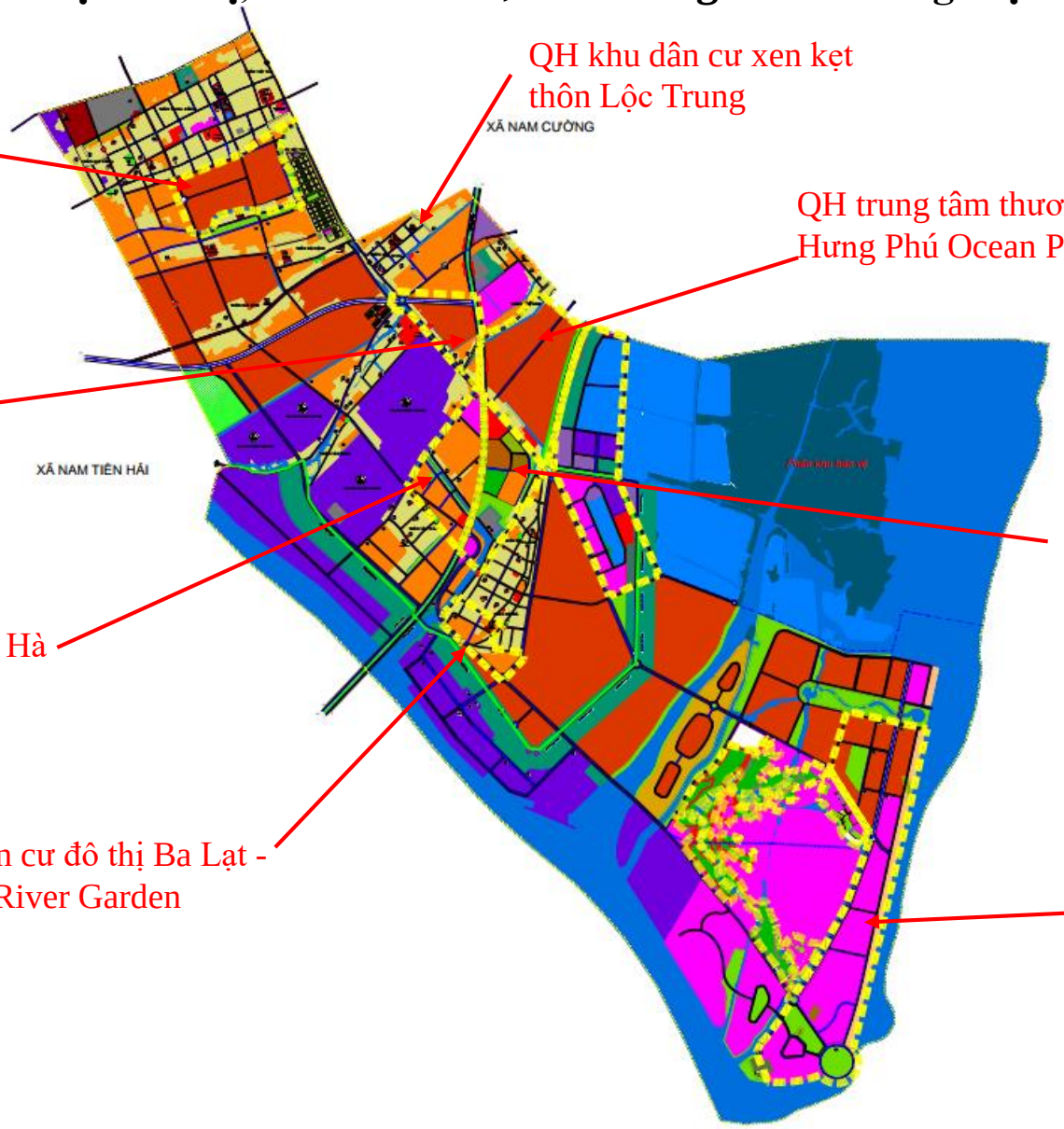
- **Diện tích khu công nghiệp hiện trạng:** 190,79 ha (thống kê đất đai năm 2025).

- **Quy mô quy hoạch khoảng:** 350 ha.

- **Định hướng:** Điểm khác biệt nổi bật của KCN Hưng Phú chính là lợi thế về kết nối giao thông - logistics. Nằm kề tuyến đường thủy nội địa cấp I sông Hồng, KCN có điều kiện thuận lợi để xây dựng hệ thống cảng sông ngay trong nội khu, giúp giảm chi phí vận chuyển hàng hóa, kết nối nhanh chóng với các trung tâm sản xuất, tiêu dùng lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh và ra cảng biển đi quốc tế. Trong bối cảnh chi phí logistics đang là bài toán lớn với các doanh nghiệp, việc tích hợp cảng sông vào hạ tầng KCN chính là lợi thế mà ít KCN nào có được.



6.4. Định hướng dự kiến một số khu vực đô thị, khu dãn dân, khu trung tâm thương mại



QH khu dân cư đô thị độc lập Hưng Phú ELITE City

QH khu dân cư xen kẹt thôn Lộc Trung

QH trung tâm thương mại biển Hưng Phú Ocean Plaza

QH khu dân cư đô thị - Hưng Phú Gateway center

QH trung tâm hành chính và đô thị - Hưng Phú Center

QH khu đô thị - Hồng Hà Riverside

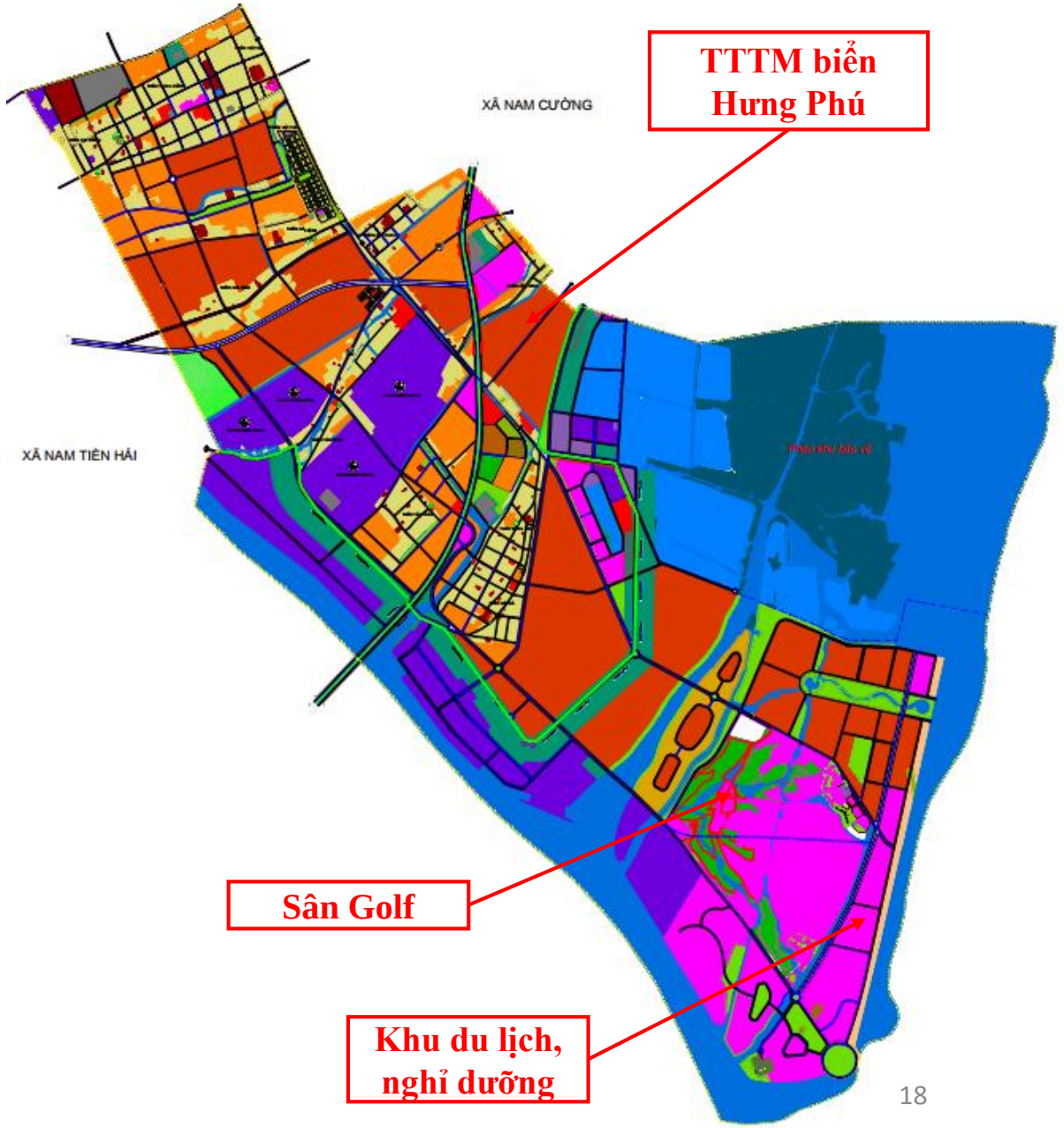
QH khu dân cư đô thị Ba Lạt - Hưng Phú River Garden

QH Khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cồn Vành

6.5. Khu thương mại - dịch vụ, du lịch, nghỉ dưỡng

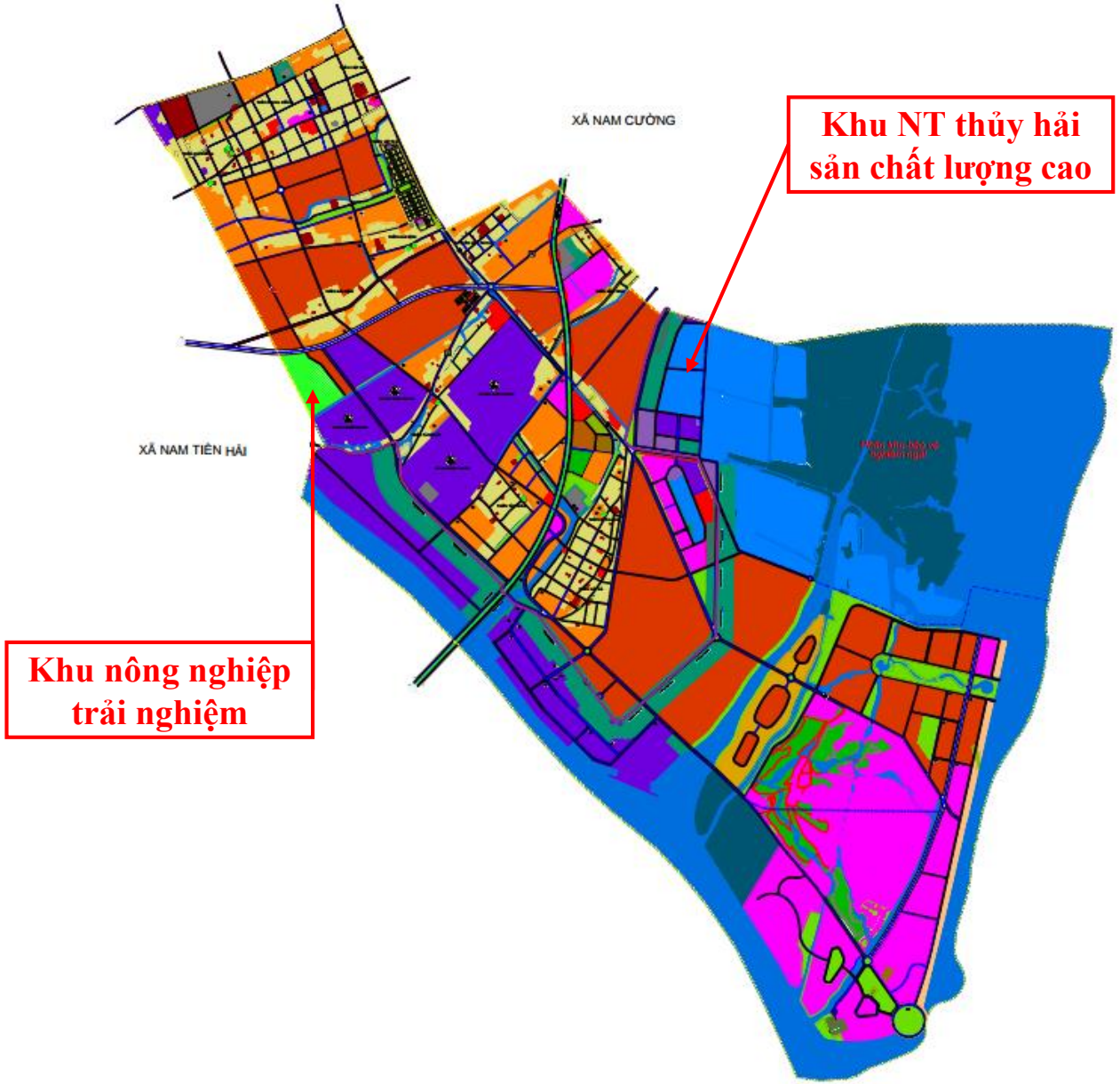
Định hướng phát triển:

- Phát triển Khu thương mại – dịch vụ, du lịch, nghỉ dưỡng trở thành khu chức năng động lực của xã Hưng Phú, khai thác lợi thế biển Cồn Vành, không gian ven biển và cửa sông Ba Lạt.
- Tổ chức các loại hình thương mại – dịch vụ tổng hợp, dịch vụ du lịch, lưu trú, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao (Sân Golf), kết hợp hệ thống công viên, quảng trường và không gian công cộng ven biển.
- Hình thành các tuyến, điểm du lịch biển Cồn Vành, du lịch sinh thái – trải nghiệm, gắn với cảnh quan tự nhiên và các giá trị đặc trưng vùng ven biển.
- Tăng cường kết nối với Cảng Ba Lạt, khu logistics, bến xe và các đầu mối giao thông, tạo chuỗi liên kết thương mại - dịch vụ - du lịch - nghỉ dưỡng - logistics, từng bước xây dựng Hưng Phú trở thành đô thị ven biển hiện đại, sinh thái.



6.6. Khu vực phát triển nông nghiệp sạch

Định hướng phát triển: Phát triển khu vực nông nghiệp sạch, chất lượng cao gắn với nuôi trồng thủy sản chất lượng cao và du lịch trải nghiệm nông nghiệp – sinh thái. Tổ chức các vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất an toàn, thân thiện môi trường, nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm; phát triển các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, chất lượng cao, áp dụng quy trình nuôi an toàn, kiểm soát môi trường và dịch bệnh. Kết hợp sản xuất với du lịch trải nghiệm nông nghiệp, trải nghiệm nuôi trồng thủy sản, tham quan vùng sản xuất và thưởng thức sản phẩm địa phương, hình thành các điểm dịch vụ, trải nghiệm gắn với cảnh quan sông nước và vùng nông nghiệp đặc trưng của Hưng Phú. Qua đó tạo chuỗi liên kết nông nghiệp sạch – thủy sản chất lượng cao – du lịch trải nghiệm, góp phần đa dạng hóa sinh kế và nâng cao giá trị kinh tế khu vực nông thôn.



6.7. Khu vực cấm xây dựng cần được bảo vệ (khu vực rừng ngập mặn)

Định hướng phát triển: Là khu vực bảo vệ nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn, đa dạng sinh học và chức năng phòng hộ ven biển. Không bố trí các công trình xây dựng mới, trừ các công trình phục vụ quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống thiên tai, nghiên cứu khoa học và các công trình hạ tầng thiết yếu theo quy định của pháp luật. Tăng cường phục hồi, phát triển rừng ngập mặn, duy trì hành lang sinh thái, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các hoạt động có nguy cơ tác động đến hệ sinh thái tự nhiên.





XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN